

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD23B6
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục Chính trị(2)	Giáo dục thể chất(1)	Giáo dục QP - An ninh(2)	Pháp luật(1)	Kinh tế học vi mô(2)	Lý thuyết tài chính tiền tệ(3)	Lý thuyết kế toán(3)	Marketing(2)	Điểm TB	Xếp loại
01	2353403023869	Nguyễn Thị Vân Anh	12/01/2008	6.3	5.0	6.7	6.6	6.4	5.2	5.4	5.9	5.9	Trung bình
02	2353403023870	Phan Thị Ngọc Ánh	26/10/2008	6.6	6.0	7.9	8.6	6.1	5.8	6.0	6.1	6.5	Trung bình
03	2353403023872	Đặng Thái Duy	21/11/2008	6.1	5.6	7.2	7.6	6.1	5.8	7.4	6.7	6.6	Trung bình
04	2353403023874	Nguyễn Thị Diễm Kiều	12/08/2008	7.9	8.6	6.5	8.5	5.9	6.0	7.1	6.5	6.9	Trung bình
05	2353403023875	Nguyễn Thị Kim Liên	27/10/2008	8.1	0.0	7.7	8.0	5.4	5.1	7.1	6.0	6.2	Trung bình
06	2353403023876	Lê Hữu Linh	21/05/2008	8.2	5.6	8.4	7.8	7.6	5.8	7.3	7.2	7.2	Khá
07	2353403023877	Phan Thị Yến Linh	17/08/2008	7.2	1.2	3.0	5.6	5.4	5.1	6.5	6.3	5.3	Trung bình
08	2353403023878	Phạm Khải Minh	01/08/2008	8.7	8.0	8.2	7.7	7.2	6.3	8.4	6.5	7.6	Khá
09	2353403023879	Nguyễn Thị Bảo Ngân	29/11/2008	2.8	0.0	6.5	2.2	3.8	0.0	0.4	0.9	2.0	Yếu
10	2353403023880	Phan Thị Kim Ngân	01/01/2008	6.6	6.2	6.8	6.8	6.8	6.0	6.0	5.9	6.3	Trung bình
11	2353403023881	Lê Ngọc Ngoan	29/01/2008	7.8	7.0	7.3	7.7	6.4	6.6	6.8	6.5	6.9	Trung bình
12	2353403023882	Trần Hữu Nhân	21/07/2008	8.0	7.3	7.9	6.4	5.7	5.5	6.0	5.3	6.4	Trung bình
13	2353403023883	Võ Thảo Nhi	18/10/2008	8.6	5.3	7.7	6.7	6.6	5.9	7.0	6.9	6.9	Trung bình
14	2353403023885	Nguyễn Minh Nhựt	28/03/2008	6.3	5.6	7.6	7.7	5.5	5.2	7.5	5.4	6.3	Trung bình
15	2353403023886	Phan Thị Oanh	28/09/2008	8.7	5.3	7.1	7.1	6.5	5.6	7.7	8.1	7.1	Khá
16	2353403023887	Võ Thị Trúc Phương	05/10/2008	9.0	6.5	7.4	8.4	6.9	6.7	7.1	7.5	7.4	Khá
17	2353403023888	Lê Thị Như Quỳnh	28/04/2008	7.0	7.4	7.9	8.2	6.1	6.2	7.5	5.6	6.9	Trung bình
18	2353403023889	Nguyễn Quốc Thái	12/10/2008	5.4	7.2	8.4	5.9	6.4	6.3	5.5	5.5	6.2	Trung bình
19	2353403023890	Trần Thị Bảo Thi	10/11/2008	8.1	5.0	6.5	8.2	6.8	5.9	6.2	8.0	6.8	Trung bình
20	2353403023891	Huỳnh Hồ Chí Thiện	28/05/2008	7.3	8.2	7.6	8.8	6.1	5.5	7.2	6.5	6.9	Trung bình
21	2353403023892	Nguyễn Văn Bảo Toàn	09/02/2008	8.2	7.2	7.8	7.7	6.1	6.0	5.5	6.3	6.6	Trung bình

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục Chính trị(2)	Giáo dục thể chất(1)	Giáo dục QP - An ninh(2)	Pháp luật(1)	Kinh tế học vi mô(2)	Lý thuyết tài chính tiền tệ(3)	Lý thuyết kế toán(3)	Marketing(2)	Điểm TB	Xếp loại
22	2353403023893	Trương Thị Hương Trình	03/05/2008	7.3	6.0	7.8	8.3	7.5	5.8	5.7	7.1	6.8	Trung bình
23	2353403023894	Dương Thị Cát Tường	29/10/2008	7.3	5.2	7.5	7.9	6.6	5.6	6.8	7.3	6.7	Trung bình
24	2353403023895	Nguyễn Văn Tỷ	06/12/2008	7.9	7.1	9.1	6.7	6.9	5.7	5.9	5.2	6.7	Trung bình
25	2353403023896	Trần Khánh Vân	21/05/2008	6.1	5.2	8.0	7.8	5.5	5.7	5.2	5.9	6.0	Trung bình
26	2353403023897	Nguyễn Thị Tường Vy	12/05/2008	5.8	5.2	7.2	8.2	6.3	6.0	6.8	6.9	6.5	Trung bình
27	2353403023898	Lê Thị Như Ý	19/12/2008	6.2	6.4	7.2	8.4	6.1	6.1	7.5	6.9	6.8	Trung bình
28	2353403023899	Lê Thị Như Ý	19/12/2008	7.6	6.8	6.6	8.2	7.2	7.5	6.9	7.0	7.2	Khá

*Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** và **Giáo dục thể chất** không tính điểm vào điểm tổng kết.*

TL. HIỆU TRƯỞNG

TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 15 tháng 03 năm 2024

Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái